

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày 17-4-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Anh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Phan Thị Nhường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh năm: 1964; tại: Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn A, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Văn S và con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Ngọc C; Văn phòng luật sư T-Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk

\* Bị hại: Bà Lê Thị C; sinh năm 1978- Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

\*Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988- Có mặt

2. Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1983- Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 05/6/2019, Nguyễn Văn T mang theo cái trang là công cụ lao động, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại đi làm ruộng ở thôn A, xã E, huyện K, thì thấy bà Lê Thị C dùng cuốc tháo nước từ ruộng nhà bà C vào ruộng nhà mình, T nói bà C không được tháo nước nữa nhưng C không đồng ý nên hai bên xảy ra xô xát. Nguyễn Văn T dùng cái trang đánh trúng trán bà C gây thương tích và được Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị H can ngăn, T cầm cái trang bỏ đi, bà C được mọi người đưa đi bệnh viện huyện Krông Pắc điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 869/TgT-TTPY ngày 18/7/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lê Thị C bị 02 sẹo trán phải, kích thước 2 cm x 0,3cm và 3cm x 0,3 cm. Tỷ lệ thương tích 04%. Tổn thương do vật sắc, có bản dày trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Ngày 11/6/2019 bị hại Lê Thị C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo và nhà bà C có mâu thuẫn với nhau từ trước, sáng ngày 05/6/2019, bị cáo mang theo cái trang đi làm ruộng ở thôn A, xã E, huyện K thì thấy bà Lê Thị C tháo nước từ ruộng nhà bà C vào ruộng nhà bị cáo nhưng không xin phép bị cáo, bị cáo đã tới đắp nước lại, bà C cầm cuốc đánh bị cáo nên bị cáo đưa cái trang lên đỡ, quá trình đánh qua đánh lại thì bị cáo cầm cái trang đánh trúng trán bà C gây tổn thương cơ thể 4% là do lỗi của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị C và người làm chứng bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn H đều khai nhận: Sáng ngày 05/6/2019 tại ruộng nhà bà C và ruộng nhà bị cáo T ở thôn A, xã E, huyện K, do bà C tự ý tháo nước xuống ruộng nhà bị cáo T nên hai bên xảy ra xô xát và bị cáo T đã dùng cái trang (là công cụ làm ruộng) đánh trúng trán bà C gây thương tích.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS, ngày 02 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Krông Pắc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ

luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào, nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

Vật chứng không thu giữ được: 01 cái trang cán bằng tre dài khoảng 1,5 m, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm, rộng khoảng 25cm, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

01 cái cuốc có cán bằng tre dài 166cm, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 34 cm, rộng 15 cm đây là cái cuốc bà C dùng để tháo nước, tại phiên Tòa bà C từ chối nhận lại, nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên luật sư đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn tới việc bị cáo phạm tội là do bị cáo và gia đình bị hại đã có mâu thuẫn với nhau từ trước, ruộng lúa của hai nhà lại sát nhau, bị hại đã tự ý tháo nước xuống ruộng bị cáo nhưng không xin phép, khi bị cáo đắp lại thì bị hại đã lấy cuốc đánh bị cáo trước, bị cáo đã đưa cái trang lên đỡ, quá trình đánh qua đánh lại thì cái trang đã trúng trán bị hại, do vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, bị cáo từng bị thương tích ở đầu, do vậy bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, e, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm, lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận lại với luật sư: Bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, nhưng không phải bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo phạm tội không phải vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, trước đây bị cáo bị thương tích ở đầu nhưng không phải là người

có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

Bị hại Lê Thị C tranh luận: Bị hại vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Tuy nhiên, bị hại không đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát là xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T cho rằng, do bị hại Lê Thị C cầm cuốc đánh bị cáo nên bị cáo đưa cái trang lên đỡ và quá trình đánh qua đánh lại thì bị cáo cầm cái trang đánh trúng trán bị hại Lê Thị C gây tổn thương cơ thể 4%, như vậy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay, về cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ, ngày 05/6/2019, tại thôn A, xã E, huyện K, bà Lê Thị C đã tự ý tháo nước từ ruộng nhà bà C vào ruộng nhà bị cáo, thì bị cáo đắp lại nên giữa bị cáo và bà C xảy ra mâu thuẫn, bị cáo T đã dùng cái trang (là công cụ làm ruộng) đánh trúng trán bà C gây thương tích 04%, ngày 11/6/2019 bị hại Lê Thị C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và tại phiên tòa bị hại Lê Thị C vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

### **Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”.*

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến sức khỏe của bà Lê Thị C mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội do lỗi một phần của bị hại, tự ý tháo nước vào ruộng nhà bị cáo, khi bị cáo đắp lại còn ngăn cản mới dẫn đến việc bị cáo phạm tội, nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tuy nhiên ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng, thì luật sư cho rằng, nguyên nhân dẫn tới việc bị cáo phạm tội là do bị cáo và gia đình bị hại đã có mâu thuẫn với nhau từ trước, bị hại đã tự ý tháo nước xuống ruộng bị cáo nhưng không xin phép, khi bị cáo đắp lại thì bị hại đã lấy cuộc đánh bị cáo trước, bị cáo đã đưa cái trang lên đỡ sau đó đánh trúng trán bị hại, do vậy bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và bị cáo trước đây bị thương tích ở đầu, do vậy bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình, nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm c, e, q khoản 1 Điều 51 BLHS để áp dụng mức

hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là chưa phù hợp, HĐXX không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cái trang cán bằng tre dài khoảng 1,5 m, phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45cm, rộng khoảng 25cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

01 cái cuốc có cán bằng tre dài 166cm, đường kính 3 cm, lưỡi bằng kim loại dài 34 cm, rộng 15 cm đây là cái cuốc bà Cdùng để tháo nước, tại phiên tòa bà Lê Thị C từ chối nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho chính quyền xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái cuốc có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Chu Anh Hùng**